

TƯƠNG TÁC THỂ LOẠI VÀ TƯƠNG TÁC LOẠI HÌNH TRONG NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

Phan Nguyễn Thanh Tân⁽¹⁾, Nguyễn Thị Hồng Hạnh⁽¹⁾, Ngô Bảo Tín⁽²⁾

(1) Trường Đại học Cần Thơ; (2) Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài 18/4/2024; Chấp nhận đăng 24/5/2024

Liên hệ email: phannguyenthanhtan7@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2024.03.576>

Tóm tắt

Sự vận động và phát triển của lĩnh vực nghiên cứu văn học làm cho các hướng nghiên cứu có trước trở nên sâu sắc, đồng thời phát sinh hướng nghiên cứu có tính mới. Hiện nay, ở Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung, học giới phát sinh hướng nghiên cứu văn học trong tương quan với các thể loại và các loại hình nghệ thuật. Bằng sự kết hợp phương pháp loại hình trong việc phân chia thể loại văn học và loại hình nghệ thuật, phương pháp hệ thống trong việc hệ thống hóa các vấn đề nghiên cứu về đặc điểm thể loại và đặc điểm loại hình, phương pháp so sánh trong việc nhận diện diện đặc điểm thi pháp thể loại và đặc điểm loại hình nghệ thuật, bài viết trình bày một số vấn đề cơ bản về tương tác thể loại và tương tác loại hình trong nghiên cứu văn học; qua đó, góp phần nhận thức mối quan hệ hữu cơ giữa các thể loại văn học cũng như các loại hình nghệ thuật, cung cấp gợi ý thú vị cho việc khai thác giá trị thẩm mỹ của sáng tác văn chương.

Từ khóa: loại hình, tương tác loại hình, tương tác thể loại, thể loại

Abstract

GENRE INTERACTION AND TYPE INTERACTION IN LITERARY STUDIES

The movement and development of the field of literary research deepens previous research directions and at the same time gives rise to new research directions. Currently, in Vietnam in particular and the world in general, the academic world has developed a direction to study literature in relation to genres and types of art. By combining the typological method in dividing literary genres and art forms, the systematic method in systematizing research issues on genre characteristics and type characteristics, and the comparative method. Comparing the identification of genre poetic characteristics and art form characteristics, the article presents some basic issues about genre interaction and type interaction in literary research; Thereby, contributing to the awareness of the organic relationship between literary genres as well as art forms, providing interesting suggestions for exploiting the aesthetic value of literary creation.

1. Đặt vấn đề

Trước lúc được giới nghiên cứu nhận thức, định danh và xác lập cơ sở lý thuyết, bản chất của thể loại đã tồn tại trong đời sống văn học và trở thành điển phạm nghệ thuật định hướng các phương diện sáng tác. Khi xã hội phát triển, vai trò của văn học dần được khẳng định, môi trường văn học phát sinh một bộ phận bên cạnh bộ phận sáng tác và tiếp nhận, đó là nghiên cứu. Biểu hiện sinh động trong thực tiễn sáng tác và tiếp nhận dần được triển khai nghiên cứu, trong đó có lý thuyết thi pháp thể loại. Song hành cùng lịch sử phát triển văn học, lý thuyết thi pháp thể loại có đóng góp quan trọng về mặt lý luận nhưng không hoàn toàn trùng khít với thực tiễn sáng tác. Từ thế kỷ XX, việc xác định thể loại của tác phẩm văn chương dựa trên cơ sở lý thuyết trở nên phức tạp, đa quan điểm. Nhận thức được điều này, giới nghiên cứu văn học có biểu hiện chuyển dần hướng nghiên cứu từ thể “tĩnh” sang

“động” và “mở”. Tương tác thể loại trở thành hướng nghiên cứu được chú ý. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng từ tính nguyên hợp của nghệ thuật nguyên thủy, tác phẩm văn chương tất yếu có mối quan hệ với các loại hình nghệ thuật khác. Điều này được nhà văn vận dụng vào việc cách tân nghệ thuật có chủ ý. Tương tác thể loại là hướng nghiên cứu gợi mở việc khám phá sáng tác văn chương trong mối tương quan với các loại hình nghệ thuật.

Hiện nay, ở Việt Nam, học giới đã có những nghiên cứu về tương tác thể loại và tương tác loại hình, tiêu biểu như: *Về xu hướng tương tác thể loại giữa tiểu thuyết và truyện ngắn hiện đại* của Nguyễn Thành Thi (2019), *Tương tác thể loại trong một số truyện ngắn Việt Nam ở hải ngoại sau năm 1975* của Đỗ Phương Lan (2022), *Văn học và các loại hình nghệ thuật* của Lê Lưu Oanh (2006), *Mối quan hệ kiến trúc và các loại hình nghệ thuật* của Tôn Thất Đại (2022),... Trong *Về xu hướng tương tác thể loại giữa tiểu thuyết và truyện ngắn hiện đại*, Nguyễn Thành Thi (2019) kiến giải quá trình biến đổi nòng cốt thể loại của truyện ngắn trong tương quan với tiểu thuyết và sự chuyển hóa của tiểu thuyết trong lúc tiếp thu đặc tính nòng cốt, kỹ thuật tự sự của truyện ngắn. Trong *Tương tác thể loại trong một số truyện ngắn Việt Nam ở hải ngoại sau năm 1975*, Đỗ Phương Lan (2022) trình bày biểu hiện tương tác giữa *loại* với *loại*, *thể* với *thể* trong truyện ngắn Việt Nam hải ngoại sau năm 1975, cụ thể là: tương tác loại hình tự sự hư cấu với loại hình tự sự phi hư cấu thể hiện qua các truyện ngắn có yếu tố tự truyện – hồi kí; tương tác thể với thể được thể hiện qua các truyện ngắn tiểu thuyết hóa. Trong *Văn học và các loại hình nghệ thuật*, Lê Lưu Oanh (2006) giới thiệu một số vấn đề cơ bản về nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc; một số đặc trưng thẩm mỹ của nghệ thuật Việt Nam. Trong *Mối quan hệ kiến trúc và các loại hình nghệ thuật*, Tôn Thất Đại (2022) khái quát đặc trưng cơ bản của một số loại hình nghệ thuật; từ đó, kiến giải mối quan hệ giữa kiến trúc với các loại hình nghệ thuật này. Thực tiễn cho thấy, tương tác thể loại và tương tác loại hình đã được các nhà nghiên cứu nhìn nhận, khẳng định, triển khai qua nhiều phương diện; tuy nhiên, thường dừng lại ở việc khái quát và chứng minh biểu hiện của vấn đề trong một hoặc một số tác phẩm văn chương nhất định. Dù có những công trình khái quát và củng cố lý thuyết về tương tác thể loại và tương tác loại hình (như *Văn học và các loại hình nghệ thuật* của Lê Lưu Oanh (2006), *Văn học thế giới mở* của Nguyễn Thành Thi (2010), *Tương tác thể loại trong văn xuôi Việt Nam đương đại* của Trần Viết Thiện (2016), *Mối quan hệ kiến trúc và các loại hình nghệ thuật* của Tôn Thất Đại (2022),...), song chính sự vận động và phát triển của đời sống văn học đã phát sinh một số vấn đề bỏ ngỏ về phương diện lý thuyết, đặc biệt là bản chất, nguồn gốc và biểu hiện phức tạp của hai hiện tượng này.

Trên cơ sở kế thừa thành tựu nghiên cứu có trước, nghiên cứu này được lựa chọn thực hiện nhằm mục đích góp thêm một số vấn đề cơ bản về tương tác thể loại và tương tác loại hình trong nghiên cứu văn học. Về lý luận, nghiên cứu củng cố cơ sở lý luận về tương tác thể loại và tương tác loại hình, nổi trội là bản chất, nguồn gốc và biểu hiện phức tạp của vấn đề. Về thực tiễn, nghiên cứu cung cấp cơ sở lý luận, trở thành nền tảng cơ bản cho việc kiến giải tác phẩm văn chương từ góc độ tương tác thể loại và tương tác loại hình. Từ đó, có thể nói, đây là hướng nghiên cứu có tính mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện bằng việc vận dụng kết hợp các phương pháp: phương pháp hệ loại hình, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh. Phương pháp loại hình được sử dụng để phân chia các loại/thể văn học và các yếu tố loại hình nghệ thuật, làm cơ sở cho việc nhận thức tương tác thể loại và tương tác loại hình. Phương pháp hệ thống được sử dụng để lược khảo tài liệu, hệ thống hóa các vấn đề nghiên cứu về đặc điểm thi pháp thể loại, đặc điểm loại hình nghệ thuật. Phương pháp so sánh được sử dụng song song và kết hợp với phương pháp hệ thống nhằm nhận diện đặc điểm thi pháp thể loại, đặc điểm loại hình nghệ thuật và chỉ ra yếu tố cố định/yếu tố “khả biến”, lẫn ranh và sự biến đổi, tương tác, hòa phối của các yếu tố cấu thành nên đặc trưng thể loại, đặc trưng loại hình nghệ thuật.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tương tác thể loại trong nghiên cứu văn học

Tác phẩm văn chương là hình thức tồn tại chính thể với sự tổng hòa các yếu tố của nhiều thể loại. Các nhà nghiên cứu thường ít đặt trọng tâm vào điều này, chỉ chọn lọc đặc điểm trội, mang tính khái quát để xây dựng lý thuyết thi pháp thể loại. Thực tế cho thấy, đời sống văn học khó có tác phẩm “nằm gọn” trong một khuôn khổ thể loại: sự có xuất hiện của yếu tố văn xuôi tự sự trong kịch của Ostrovsky, Brecht xác nhận có yếu tố tự sự trong kịch của mình, Gogol gọi *Những linh hồn chết* của mình là trường ca,...

Tương tác thể loại là thuộc tính đặc thù của thể loại văn học nói riêng và đời sống văn học nói chung, không phải vấn đề hoàn toàn mới. Tính mới phát sinh khi các nhà nghiên cứu xây dựng lý thuyết thi pháp thể loại và nhận ra sự tương đối, mềm dẻo giữa chúng. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hiện đại, phần lớn nhà văn và người đọc thường không thỏa mãn với mô chuẩn thể loại được quy ước từ trước; không “tôn thờ” một hay một vài thể loại nổi trội làm hình mẫu nghệ thuật cho một giai đoạn văn học nhất định, thay vào đó là nhu cầu sáng tạo và tiếp nhận đa chiều. Theo đó, thể loại không còn tồn tại như đơn lẻ như xu thế của một giai đoạn văn học nhất định mà giao thoa, tác động lẫn nhau, trở nên phức tạp, khó nắm bắt và lý giải.

Bằng việc tiếp thu nhiều khuynh hướng nghiên cứu văn học trên thế giới, các nhà nghiên cứu ở Việt Nam đã công bố các công trình, tài liệu về tương tác thể loại. Trong *Văn học thế giới mở*, Nguyễn Thành Thi (2010) cho rằng: “Tương tác thể loại – có thể hiểu bao quát hơn – là hiện tượng hai hay nhiều thể loại của một giai đoạn, một thời kỳ, một nền văn học, thuộc về một hay nhiều hệ thống thể loại, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, xâm nhập vào nhau, mô phỏng nhau,... để cùng biến đổi hoặc hình thành thể loại mới” (Nguyễn Thành Thi 2010). Trong *Tương tác thể loại trong văn xuôi Việt Nam đương đại*, Trần Việt Thiện (2016) quan niệm: “Tương tác thể loại là sự thâm nhập, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau giữa hai hay nhiều thể loại của một hoặc nhiều hệ thống thể loại khác nhau nhằm tạo nên sự vận động, đổi mới cấu trúc thể loại văn học” (Trần Việt Thiện 2016: 2). Cơ sở vừa nêu phản ánh sự đa dạng trong cách nhìn nhận, kiến giải về khái niệm tương tác thể loại của các nhà nghiên cứu. Trong nghiên cứu này, *tương tác thể loại (genre interaction) được hiểu là sự xuất hiện, giao thoa, tác động, ảnh hưởng giữa các yếu tố của nhiều thể loại trong cùng một tác phẩm, một giai đoạn/trào lưu/khuynh hướng/trường phái văn học, ...; qua đó, tạo nên sự vận động, biến thiên về cấu trúc thể loại hoặc hình thành thể loại mới*. Các nhà nghiên cứu thường sử dụng thuật ngữ “tương tác thể loại” để diễn tả sự giao thoa và tương tác giữa các yếu tố của nhiều thể loại trong cùng một tác phẩm văn học. Bên cạnh “tương tác thể loại”, hiện tượng này còn được gọi tên bằng một số thuật ngữ khác như: “giao thoa thể loại”, “cộng cư thể loại”, “giao duyên thể loại”, “hội ngộ thể loại”, “tổng hợp thể loại”, “phức thể loại hình”, “giao động kết cấu giữa các thể loại”, “lai ghép thể loại”, “pha trộn, lồng ghép thể loại”,... Bên cạnh đó, về bản chất, nội hàm của tương tác thể loại có mối tương quan với một số hệ thống lý thuyết như: liên văn bản, diễn ngôn, ký hiệu học,... Tuy nhiên, giữa lý thuyết tương tác thể loại và các hệ thống lý thuyết liên cận có sự trôi sụt về trọng tâm nghiên cứu. Ví dụ, liên văn bản là một trong những thủ pháp quan trọng tạo nên tín hiệu tương tác thể loại. Nói cách khác, dù thuộc những hệ thống khác nhau, liên văn bản và tương tác thể loại vẫn có sự giao cắt. Liên văn bản là tiền đề, góp phần hình thành tín hiệu tương tác thể loại. Tương tác thể loại là một bộ phận của liên văn bản. Tuy nhiên, trong nghiên cứu, không nên đồng nhất hai vấn đề này, có thể đặt chúng trong mối tương quan để làm rõ đặc điểm nòng cốt của mỗi vấn đề. Trọng tâm nghiên cứu của liên văn bản là bề mặt văn bản: sự dịch chuyển văn bản, “đối thoại” văn bản, giễu nhại/phản nhại văn bản,... Tuy không thể tách thể loại khỏi văn bản, không có văn bản nào là siêu thể loại, nhưng trọng tâm nghiên cứu của tương tác thể loại là sự vận động, phát triển, ảnh hưởng lẫn nhau của thể loại. Các yếu tố khác của văn bản nằm ngoài trọng tâm thể loại là phạm vi nghiên cứu của liên văn bản. Liên văn bản là hướng nghiên cứu “mở” nhưng ít “động”. Tương tác thể loại là hướng nghiên cứu có tính “động” cao, luôn biến đổi theo sự vận động và phát triển của đời sống văn học. Chính vì sự giao cắt vốn được xem là bản chất của đời sống văn học, các nhà nghiên cứu thường phân định ranh giới giữa chúng một cách tương đối bằng cách tổng hợp và khái quát đặc điểm riêng biệt cho từng hệ thống lý thuyết dựa trên biểu hiện nổi bật.

Dù là hiện tượng thoát ly chân lý điển phạm, có biểu hiện biệt lập trong từng hoàn cảnh cụ thể, tương tác thể loại vẫn mang một số đặc điểm. Là một trong những nhà nghiên cứu chuyên sâu về tương tác thể loại, Nguyễn Thành Thi (2010) nhận định: “Tương tác thể loại luôn mang tính lịch sử, phản ánh lịch sử vận động của tư tưởng văn học, của triết học, mỹ học, và luôn tương ứng với những điều kiện giao lưu văn hóa cụ thể” (Nguyễn Thành Thi 2010: 16). Nghiên cứu tương tác thể loại trong văn xuôi Việt Nam đương đại, Trần Việt Thiện (2016) đưa ra ba đặc điểm: “Sự chi phối của bản chất thể loại”; “sự chi phối của “áp lực” tiểu thuyết”; “sự đa dạng, đa chiều của hệ thống mở” (Trần Việt Thiện 2016: 3-14). Tương tác thể loại là thuộc tính đặc thù của thể loại văn học nói riêng và đời sống văn học nói chung. Hơn nữa, những khuôn khổ quy phạm chỉ mang tính định hướng, không thể trói buộc khối óc sáng tạo của người nghệ sĩ. Cho nên, việc thu tóm tất cả đặc điểm của tương tác thể loại là vấn đề nan giải. Những đặc điểm vừa nêu phần nào phản ánh bản chất, nguồn gốc, tính đa dạng cũng như tính “động” và “mở” của hiện tượng khả biến này.

Như đã trình bày, tương tác thể loại là thuộc tính đặc thù của thể loại văn học nói riêng và đời sống văn học nói chung. Tuy nhiên, không phải mọi biểu hiện vận động và phát triển của thể loại trong đời sống văn học đều được quy kết là tương tác thể loại. Tương tác thể loại thường được nhận thức và trở thành vấn đề cách tân nghệ thuật khi: lý thuyết thể loại được xác lập và nòng cốt thể loại được định hình; nhà văn nhận thức được bản chất của thể loại và có dụng ý sáng tạo “vượt khung” trên nền tảng lý thuyết thể loại đã được quy ước; đời sống văn học đạt đến độ “mở”.

Về cách phân chia kiểu loại và cấp độ tương tác, trong *Văn học thế giới mở* (2010), Nguyễn Thành Thi phân loại các cấp độ: 1. Tương tác giữa *loại* với *loại*, *loại* với *thể*; 2. Tương tác giữa *thể* với *thể*; 3. tương tác giữa các yếu tố thuộc nhóm thể loại sáng tác có hư cấu (*fiction*) như tiểu thuyết, truyện ngắn, ... và các yếu tố thuộc nhóm thể loại sáng tác không hư cấu (*non fiction*) như hồi ký, ký sự, nhật ký, ghi chép, ... tạo nên các thể loại đan xen (như truyện ký, tự truyện, tiểu thuyết tự thuật, ...). Tương tác thể loại có thể diễn ra theo các hình thức: 1. Hình thức “tổng hợp” thể loại (thể loại hòa nhập làm một hoặc song song tồn tại); 2. Hình thức “đổi ngôi” – “tiếp sức” giữa các thể loại; 3. Hình thức loại bỏ, thay thế thể loại, ... Trong đó, hình thức thứ nhất rất phổ biến, mang tính đồng đại; hình thức thứ hai, với lộ trình quanh co, ít phổ biến hơn, mang tính chất lịch đại. Hình thức thứ ba thường diễn ra vào những thời điểm bước ngoặt mang tính cách mạng, thay đổi phạm trù văn học. Có thể nói, các yếu tố nòng cốt và không nòng cốt (yếu tố “vệ tinh” của mỗi thể loại) được xem là kim chỉ nam trong quá trình nghiên cứu tương tác thể loại. Khi xem xét tương tác thể loại nhìn từ cấu trúc của một thể loại cụ thể, sự tương tác thường diễn ra theo hình thức tổng hợp thể loại; tức sự tác động, thâm nhập, thâm thấu lẫn nhau giữa các thể loại nhưng không làm “tha hóa” yếu tố nòng cốt của thể loại. Riêng trường hợp “đổi ngôi” – “tiếp sức” và loại bỏ, thay thế được sử dụng khi nghiên cứu tương tác thể loại từ quá trình vận động của cấu trúc thể loại qua từng giai đoạn văn học. Ở hình thức này, sự thay đổi nòng cốt thể loại có khả năng diễn ra (Nguyễn Thành Thi 2010). Cách phân chia kiểu loại, cấp độ tương tác của Nguyễn Thành Thi giúp nhận thức và hệ thống hóa biểu hiện phong phú của tương tác thể loại trong đời sống văn học; đồng thời, là cơ sở lý luận định hướng cho các công trình nghiên cứu tương tác thể loại.

Tuy nhiên, tương tác thể loại là hiện tượng thoát ly chân lý điển phạm, có biểu hiện gần như biệt lập trong từng hoàn cảnh cụ thể. Có trường hợp, sự tương tác thể loại diễn ra một cách xáo trộn, chưa hẳn đã tuân tự như sự khái quát của các nhà nghiên cứu. Minh chứng cụ thể qua ví dụ sau, *Người Bất Tử* của Borges là truyện ngắn vừa có sự giao thoa với đặc điểm của tiểu thuyết, vừa mang dáng dấp của tiểu thuyết phiêu lưu, vừa đậm tính mỉa mai hoặc của dòng văn học kỳ ảo. Trong đó, cuộc phiêu lưu của nhân vật “ta” là hành trình ngôn ngữ, không lối thoát, đậm tính mê lộ. Tác giả còn có sự pha trộn giữa chất phiêu lưu và tính mơ hồ, hư tưởng của huyền thoại. Tư duy huyền thoại trở thành ý thức thường trực trong cấu trúc truyện ngắn, đồng thời kết hợp với chất phiêu lưu tạo nên thế giới giả lập bàng bạc ảo diệu và kỳ bí, kiến thành tiểu lưu mới cho dòng truyện ngắn kỳ ảo: “Tòa dinh này là những tác phẩm của thiên thần, thoát đầu ta nghĩ thế. Ta lục tìm những phòng không có người và chần chỉnh lại suy nghĩ trên và tự cho rằng: Những thiên thần xây lên tòa dinh thự này đã chết cả rồi. Ta ghi lại những đặc điểm của tòa dinh thự và nói: Những thiên thần xây lên tòa dinh thự này đã điên cả rồi” (Borges 2001: 169). Khi vào tay Borges, đặc tính thể loại bị biến chất. Dù có sự giao thoa với tiểu

thuyết trình thám, truyện ngắn *Người đàn ông góc phố hồng* và truyện ngắn *Chuyện của Rosendo Juárez* tồn tại nhiều tình tiết nghịch lý, đối lập với tiến trình phá án thông thường trong tiểu thuyết trình thám. Tội phạm là kẻ nhớn nhò ngoài vòng pháp luật. Những nhân vật còn lại trong buổi tiệc đều trở thành đồng phạm phi tang xác chết. Vụ án không được giải quyết minh bạch và triệt để. Tác giả không đề cập đến chung cục, chỉ gợi mở các khả năng để kích thích tư duy phán đoán, ngấm ngấm chuyện giao vai trò thám tử cho người đọc: Lujanera – cô gái đi cùng nạn nhân đến một cánh đồng cỏ và từng thúc giục Rosendo tham gia cuộc thách đấu, Rosendo – người từng hiềm khích với nạn nhân, là kẻ lạ mặt ập đến đâm nạn nhân quyết liệt và bỏ trốn về phía làng Maldonado (theo lời kể của Lujanera),... Truyện ngắn kết thúc bằng nhiều chi tiết lấp lửng, mơ hồ, tạo sức ám ảnh, gợi mở đa dạng khả thể của sự nhận thức và lý giải: “VẬY LÀ, Borges ạ, tôi lại rút con dao ngắn vừa sắc mà tôi biết cách giấu kín ở ve áo khoác bên tay trái, rồi tôi từ từ xem lại nó và quả nhiên nó vẫn sáng óng ánh như mới nguyên, thanh sạch, và không hề có một vết máu nào” (Borges 2001: 116). Quá trình lai hóa giữa truyện ngắn với đặc điểm của tiểu thuyết, các tiểu loại của tiểu thuyết và một số khuynh hướng sáng tác khác đã tạo điều kiện thuận lợi để Borges cải biên thể loại, xác lập hình thức chỉnh thể mới lạ, lưỡng lự úp mở. Tác giả tạo nên “bước nhảy vọt” trong việc cách tân văn học, góp vào dòng truyện ngắn kỳ ảo một sắc thái riêng, đầy kỳ bí và mỉa mai. Cơ sở vừa nêu cũng là minh chứng cho việc, đến nay, giới nghiên cứu chưa đạt được sự thống nhất về tương tác thể loại, thường chỉ dừng lại ở sự góp nhặt và khái quát một số biểu hiện nổi trội hiện diện trong nhiều tác phẩm.

Nhìn chung, tương tác thể loại không chỉ là thành tựu của lý luận văn học hiện đại, hậu hiện đại mà vốn là bản chất đặc thù của đời sống văn học. Trong giai đoạn lý thuyết thi pháp thể loại chưa được xác lập, tương tác thể loại chưa phải là vấn đề đặt ra nhằm hướng đến việc đổi mới tư duy nghệ thuật, chỉ tồn tại trong vai trò một thuộc tính tự nhiên của đời sống văn học. Trong quá trình vận động và phát triển, thể loại vừa lưu giữ đặc tính cốt lõi như mô chuẩn giá trị di truyền, vừa nỗ lực tương tác, không ngừng biến đổi để phù hợp với tư duy nghệ thuật của độc giả và bối cảnh thời đại. Lúc này, tương tác thể loại trở thành phương thức để người nghệ sĩ cách tân nghệ thuật, thỏa sức sáng tạo, từ đó thúc đẩy sự vận động và phát triển của đời sống văn học. Việc ứng dụng góc nhìn tương tác thể loại trong việc kiến giải các vỉa tầng giá trị của tác phẩm văn chương là hướng nghiên cứu khả thi.

3.2. Tương tác loại hình trong nghiên cứu văn học

Trong bối cảnh hiện đại, tư duy nghệ thuật được khai phóng, một số nhà văn có xu hướng cách tân thể loại bằng cách tổng hợp đặc điểm thể loại khác vào cấu trúc chỉnh thể. Đời sống văn học nói chung và đời sống thể loại nói riêng trở nên phức tạp. Tương tác thể loại là hướng tiếp cận được các nhà nghiên cứu quan tâm. Việc nghiên cứu tác phẩm văn chương từ góc nhìn tương tác thể loại mang lại kết quả thú vị và ý nghĩa trong việc khám phá giá trị tác phẩm. Hướng tiếp cận này gợi ý việc nghiên cứu văn học trong mối quan hệ giữa các loại hình nghệ thuật. Về bản chất, đây là hiện tượng đã và đang được chú ý, ít nhiều vận dụng trong nghiên cứu văn học trước nay, bởi các thành viên của gia đình nghệ thuật luôn thâm nhập và giao thoa với nhau là thực tế sinh động và phong phú.

Tương tác loại hình có thể được xem là bản chất đặc thù của đời sống nghệ thuật. Trước khi được giới nghiên cứu khu biệt và xác lập cơ sở lý thuyết, các loại hình nghệ thuật tồn tại trong trạng thái nguyên hợp, quy tụ trong nghệ thuật nguyên thủy: diễn xướng thơ, nhảy múa, âm nhạc, động tác kịch câm,... Dần dà, sự phân công lao động và sự phát triển kinh tế khiến tư duy con người phát triển, bắt đầu quan tâm đến đời sống tinh thần. Nghệ thuật mở rộng phạm vi khỏi quy ước giá trị thực dụng, từ hoạt động thực tiễn trở thành hoạt động nhận thức. Nguyên hợp nghệ thuật phân hóa thành các loại hình riêng biệt nhằm phục vụ nhu cầu đời sống xã hội tiên tiến, nhưng khó thoát khỏi sự ảnh hưởng lẫn nhau. Trong *Văn học và các loại hình nghệ thuật*, Lê Lưu Oanh (2006) có viết: “Trong thời trung cổ, song song với nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật trang trí – thực dụng phát triển mạnh mẽ, có ảnh hưởng đến kiến trúc, đến mức những luận văn về thi học gắn với việc nghiên cứu kỹ thuật về trang trí”; “Từ thời Phục hưng đến thế kỉ XVIII (...) ở các nước tạo hình phát triển, những quy luật được rút ra từ nghệ thuật tạo hình đã được chuyển sang văn học” (Lê Lưu Oanh 2006: 128). Văn chương không tách khỏi mối tương quan với các loại hình nghệ thuật: “Sự phát triển của văn học nằm chung trong các đặc điểm của nghệ thuật” (Lê Lưu Oanh 2006: 129). Nói cách khác, tác phẩm văn chương là hình thức tồn tại chỉnh thể với sự tổng hòa các yếu tố của nhiều loại hình nghệ thuật.

Sáng tạo nghệ thuật là hình thức giao tiếp thẩm mỹ, vừa phản ánh đời sống xã hội, vừa chịu sự chi phối bởi thuộc tính tự nhiên. Tương tác loại hình là thuộc tính tự nhiên của đời sống nghệ thuật, không phải vấn đề hoàn toàn mới, nhưng khi tương tác loại hình được nhận diện và vận dụng vào việc cách tân nghệ thuật có chủ ý thì trở thành bước tiến trong tư duy nghệ thuật. Theo quy luật vận động và phát triển, trong bối cảnh hiện đại, phần lớn nhà văn và người đọc thường không thỏa mãn với mô chuẩn nghệ thuật được quy ước từ trước, thay vào đó là nhu cầu sáng tạo và tiếp nhận đa chiều. Hưởng ứng xu thế chung, văn chương trở nên “động” và “mở”, tiếp thu các yếu tố của nhiều hệ thống để làm phong phú thêm đời sống của mình, trong đó có các loại hình nghệ thuật.

Từ thế kỉ XX, trên thế giới, tương tác loại hình được đề cập gián tiếp nhưng khéo léo, giàu hình tượng, bằng ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật trong trạng thái hòa thân. Trong *Các loại hình nghệ thuật*, Koginov (1963) gọi mỗi loại hình nghệ thuật bằng đặc điểm của các loại hình nghệ thuật khác: “Kiến trúc là âm nhạc ngưng tụ, âm nhạc bằng đá. Hoa văn là âm nhạc được khắc họa, âm nhạc thị giác. Nhảy múa là âm nhạc của cơ thể. Thơ trữ tình là âm nhạc của ngôn ngữ. Âm nhạc là kiến trúc có âm thanh, là hoa văn của thánh giác, là thơ trữ tình không lời” (Lê Lưu Oanh 2006: 96). Trong *Bông hồng và và bình minh mưa*, Paustovsky (2003) khẳng định sự xuất hiện các yếu tố của nhiều loại hình nghệ thuật trong tác phẩm văn xuôi là “chân lý” và trở thành nét độc đáo trong tư duy nghệ thuật của nhà văn: “Có những chân lý không phải bàn cãi những chúng thường nằm yên một cách vô ích, không giúp gì cho hoạt động của con người chỉ vì chúng ta lười biếng và dốt nát. Một trong những chân lý không cần phải bàn cãi ấy có liên quan đến nghề văn. Chân lý đó là sự hiểu biết những lĩnh vực nghệ thuật hàng xóm láng giềng như thi ca, hội họa, kiến trúc, điêu khắc và âm nhạc, điều đó làm phong phú dị thường thế giới bên trong của người viết văn xuôi và làm cho văn xuôi của người đó có một sức biểu hiện đặc biệt” (Paustovsky 2003: 211). Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu đề cập đến tương tác loại hình qua tính nguyên hợp vốn là bản chất của đời sống nghệ thuật. Trong *Văn học và các loại hình nghệ thuật*, Lê Lưu Oanh (2006) nhận định: “Ở mỗi loại hình nghệ thuật đều có sự kết hợp và đan chen của các đặc điểm khác nhau. Vì vậy, không thể nói loại hình nghệ thuật nào là thuần nhất” (Lê Lưu Oanh 2006: 95). Trong *Quan niệm văn học là một loại hình nghệ thuật và vấn đề dạy-học văn trong nhà trường phổ thông*, Lê Hải Anh và Đỗ Văn Hiếu (2022) cho rằng: “Văn học thuộc về gia đình nghệ thuật, do đó văn học có mối quan hệ mật thiết với các loại hình nghệ thuật khác”, “các nhà nghiên cứu đều khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa thơ ca với hội họa, âm nhạc qua cách nói: trong thơ có nhạc, trong thơ có họa”, “tác phẩm văn học còn xuất hiện hầu hết dấu ấn của các loại hình nghệ thuật khác, như: điêu khắc, kiến trúc, âm nhạc, hội họa, vũ đạo,...” (Lê Hải Anh và Đỗ Văn Hiếu 2022: 70-71). Trong *Mối quan hệ kiến trúc và các loại hình nghệ thuật*, Tôn Thất Đại (2022) khái quát quan niệm của người xưa về mối quan hệ của các loại hình nghệ thuật: “Người xưa đã quan niệm tất cả các ngành nghệ thuật nằm trong một gia đình và thật ra các ngành nghệ thuật rất thông nhất với nhau, chúng đều là sản phẩm của trí tuệ và lao động của con người. Chúng là biểu hiện khác nhau của óc thẩm mỹ của con người trong những điều kiện cụ thể, những lĩnh vực cụ thể” (Tôn Thất Đại 2022: 4). Các tiền đề lý luận có trước đã khai sáng, gợi mở, trở thành nền tảng cho việc nghiên cứu tương tác loại hình.

Đến nay, những vấn đề cơ tương tác loại hình được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước nhìn nhận, khẳng định, triển khai theo nhiều cách khác nhau. Quan trọng là việc vận dụng điều này để khám phá vẻ đẹp của văn chương nói riêng và nghệ thuật nói chung vẫn còn là “mảnh đất màu mỡ”. Trong nghiên cứu này, *Tương tác loại hình (type interaction) được hiểu là sự xuất hiện, giao thoa, tác động, ảnh hưởng giữa các yếu tố của nhiều loại hình nghệ thuật trong cùng một tác phẩm, một giai đoạn/trào lưu/khuynh hướng/trường phái nghệ thuật, ...; qua đó, hình thành tín hiệu thẩm mỹ*. Nghiên cứu vấn đề này cho phép lý giải việc cách tân nghệ thuật của nhà văn, đồng thời phục vụ nhu cầu tiếp nhận đa chiều của người đọc và hướng tiếp cận liên ngành của giới nghiên cứu. Nghiên cứu tương tác loại hình trong văn chương là đặt tác phẩm trong tương quan với các loại hình nghệ thuật nhằm nhận biết, lý giải sự giao thoa, tác động, ảnh hưởng giữa chúng; đồng thời, chỉ ra điểm tương đồng/dị biệt giữa thủ pháp sáng tác tạo nên đặc trưng loại hình và tín hiệu thẩm mỹ từ dấu ấn tương tác.

Tương tác loại hình trong tác phẩm văn chương thường diễn ra ở hai cấp độ: cấp độ thứ nhất là cấp độ bề mặt, sự xuất hiện những biểu hiện riêng biệt của các loại hình nghệ thuật trong chính thể

văn chương; cấp độ thứ hai là cấp độ bề sâu, sự tổng hợp, tác động, ảnh hưởng giữa đặc điểm các loại hình nghệ thuật và chính thể văn chương. Hai cấp độ này, có khi biểu hiện rõ ràng và tách biệt, có khi tương hỗ và đan xen. Chẳng hạn, trong truyện ngắn *Người Bất Từ*, Borges đã tái hiện gián tiếp kiến trúc ma quái bằng chất liệu ngôn từ: “Ta bước xuống; dọc theo một mớ bòng bong những căn phòng ta đã tới một đại sảnh hình tròn, hầu như có thể nhìn. Ở sảnh đường ấy có tới chín cửa; tám cửa thông với một mê cung vốn giả vờ cùng mở vào chính đại sảnh đường ấy; cửa thứ chín (thông qua một mê cung khác) dẫn tới một đại sảnh đường thứ hai, y hệt đại sảnh đường thứ nhất; cửa chín (thông qua một mê cung khác) dẫn tới một sảnh đường thứ hai, y hệt sảnh đường thứ nhất” (Borges 2001: 166-168). Tiếp đến, nhân vật “ta” lạc vào tòa nhà kỳ lạ: “Độ cao thấp khác nhau bao quanh sân; những mái vòm, những chiếc cột trụ khác nhau đều thuộc vào tòa nhà ấy. Trước bất kỳ một đặc điểm nào khác của tòa kiến trúc không thể tưởng tượng được ấy, vẻ cổ kính của nghệ thuật xây cất nó đều khiến ta... thán phục”; “trong tòa dinh thự mà ta đã kiểm tra không hết, kiến trúc thiếu mất mục đích ấy. Quá thừa những hàng hiên không lối ra, cửa sổ ở trên cao không thể nào với tới được, cửa ra vào lộng lẫy ăn thông với một xã liêm hay một cái giếng, những cầu thang ngược nhau không tưởng tượng nổi với các bậc lên xuống và hành lan can ở phía dưới. Những cầu thang khác, gắn chặt vào một bức tường thành, sẽ đứt quãng mà không đi đến đâu cả trong sương mù ở bên các tháp tròn, khi biết hay ba vòng xoay tròn ốc” (Borges 2001: 169-170). Biểu hiện vừa nêu là sản phẩm của kiến trúc ma quái. Các công trình này được xem là trò chơi huyền ảo khiến nhân vật dần thân vào những điều phi lí và đánh cược số phận trong vòng xoay vĩnh hằng, hình thành khoái cảm thâm mỹ mập mờ - nước đôi. Đây là biểu hiện của cấp độ tương tác bề mặt. Kết cấu truyện ngắn Borges là biểu hiện của cấp độ tương tác bề sâu – vì kết cấu là khái niệm vay mượn của kiến trúc và mô xẻ tác phẩm là hướng tiếp cận theo con đường “giải phẫu” của chủ nghĩa cấu trúc. Trong đó, kết cấu mê lộ là biểu hiện nổi trội của tư duy kiến trúc. Tương tự *Người Bất Từ*, trong *Công viên những lối đi rẽ hai ngã*, Vũ Tuấn lạc vào công viên những lối đi rẽ hai ngã một cách vô định, bất khả kháng. Công viên những lối đi rẽ hai ngã vừa là kiến trúc khu nhà của Stefan Albert, vừa là kiến trúc mê lộ trong tiểu thuyết cùng tên của Thôi Bân. Vũ Tuấn được tiến sĩ dẫn dắt vào khuôn viên ma mị: “Con đường đâm hơi sương bò dích-dắc như những con đường của tuổi thơ ta” (Borges 2001: 219). Tiếp theo, nhân vật đi đến không gian thư viện mờ ảo, hiện ra trước mắt: “*Một số tập bản thảo đóng bìa bọc lụa của bộ bách khoa thất lạc do Hoàng đế Thứ ba của triều Minh chỉ đạo biên soạn và không cho in ấn*” (Borges 2001: 219). Hành trình khám phá khu nhà của Stefan Albert là mê lộ ma quái, phân tán nhiều ngã rẽ, khiến nhân vật rối rắm, vô định, lưu lạc trong hành động của mình. Tầng nghĩa thứ hai là tiểu thuyết cùng tên của Thôi Bân. Kết cấu quyền sách là kiến trúc mê lộ trừu tượng. Trang cuối và trang đầu gần như tương đồng, tạo sự tuần hoàn vô hạn của diễn tiến câu chuyện và số phận nhân vật. Trong kiến trúc này, thân thể nhân vật dịch chuyển liên tục: từ tên gián điệp chạy trốn sang vị khách không mời mà đến, từ vị khách không mời mà đến sang bạn tâm giao, từ bạn tâm giao sang độc giả, từ độc giả sang tên gián điệp giết người,... Cứ thế, sự chuyển giao giữa các vòng lặp liên tiếp diễn ra nhưng quy đảo về một điểm: Mở đầu là điệp viên và kết thúc là cái chết của điệp viên, nhân vật trong tiểu thuyết của Thôi Bân là Vũ Tuấn và Vũ Tuấn đảm nhận vai trò tương cận trong truyện ngắn cùng tên của Borges. Điều này gợi mở nhiều nghi vấn: *Công viên những lối đi rẽ hai ngã* là truyện ngắn của Borges hay tiểu thuyết của Thôi Bân? Vũ Tuấn là nhân vật do Borges sáng tạo hay được đột khởi từ trí tưởng tượng của Thôi Bân?... Tính nhất quán và hoàn chỉnh của cốt truyện bị phá vỡ. Tác phẩm mở đầu bằng sự lắp ghép của lát cắt tự sự phi tuyến tính và kết thúc bằng việc chấm dứt ngôn từ trên bề mặt văn bản nhưng không hoàn kết giá trị. Khi không còn giao tiếp với bề mặt ngôn từ, người đọc có thể vẫn lẩn quẩn trong mê lộ tư duy để mã hóa tín hiệu nghệ thuật bằng khả năng sáng tạo của bản thân. Đây cũng là kiến trúc mê lộ được hình thành từ tín hiệu thâm mỹ của tác phẩm.

Từ tư duy nguyên thủy, các loại hình nghệ thuật ra đời với nhiều mục đích, nhưng chung quy đều mang giá trị thực dụng. Khi giá trị thực dụng được bảo toàn, con người vận dụng nghệ thuật vào các hoạt động nhận thức, từ đó giá trị thực dụng được mở rộng phạm vi và bao hàm giá trị thẩm mỹ. Theo nguyên tắc thẩm mỹ, nghệ thuật phân hóa đa dạng để đáp ứng thị hiếu của con người và trở thành “những con người” trong gia đình nghệ thuật, vì cùng căn tính nên sự ảnh hưởng lẫn nhau là điều tất nhiên: “Các nàng Muse trong nghệ thuật là chị em thân thiết luôn bổ sung giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, họ có ảnh hưởng lẫn nhau là điều tất nhiên” (Tôn Thất Đại 2022: 128). Thế nhưng,

nghiên cứu tương tác loại hình không phải nghiên cứu cái tất nhiên mà nghiên cứu sự sáng tạo của chủ thể trên nền tảng của cái tất nhiên sẵn có. Bản thân người nghệ sĩ chưa hẳn đã ý thức được sự vận dụng các yếu tố của nhiều loại hình nghệ thuật và tạo nên trường tương tác giữa chúng, nhưng việc khai thác giá trị thẩm mỹ của tác phẩm là hành trình không bao giờ kết thúc và đôi lúc vượt ngoài dụng ý của chủ thể sáng tạo. Tương tác loại hình là định hướng hữu ích để thực hiện điều đó.

4. Kết luận

Đôi mới là quy luật vận động và phát triển của văn học nghệ thuật nhằm tiệm cận với bối cảnh tư duy thời đại, đáp ứng nhu cầu phản ánh những vấn đề đang phát sinh trong hiện thực đời sống. Tương tác thể loại và tương tác loại hình là hướng nghiên cứu có ý nghĩa khoa học trong việc soi chiếu đặc trưng của các yếu tố thể loại, các yếu tố loại hình vào thực tiễn sáng tác văn chương vốn dĩ phong phú và ít nhiều có sự “vượt khung” so với cơ sở lý thuyết; qua đó, lý giải điểm đột phá, sáng tạo của nhà văn và tiến trình đôi mới của văn học nghệ thuật. Hướng nghiên cứu này đã và đang tiếp tục “vận động”, còn nhiều tiềm năng phát triển như chính sự vận động và phát triển của đời sống văn học nói riêng, đời sống nghệ thuật nói chung. Do đó, những vấn đề về tương tác thể loại và tương tác loại hình đã được trình bày trong bài viết chỉ mang tính tương đối, chưa bao quát được tất cả biểu hiện sinh động của thực tiễn sáng tác. Nghiên cứu này được triển khai trên cơ sở vận dụng lý thuyết về thi pháp thể loại, tương tác thể loại, đặc trưng các loại hình nghệ thuật một cách mềm dẻo, linh hoạt, sao cho đồng nhất, hợp lý và khoa học.

Tóm lại, học giới có nhiều hướng tiếp cận khác nhau, nhưng tựu trung đều nhằm mục đích khẳng định giá trị của văn chương trong đời sống nhân loại. Đây là hành trình không bao giờ kết thúc, cần sự góp sức của nhiều nhà nghiên cứu, thậm chí là nhiều thế hệ nghiên cứu. Nghiên cứu này được triển khai với mong muốn tiếp nối dấu chân người đi trước, làm phong phú các hướng tiếp cận trong nghiên cứu văn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Thị Phương Lan (2022). Tương tác thể loại trong một số truyện ngắn Việt Nam ở hải ngoại sau năm 1975. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 01, 42-52.
- [2] Jorge Luis Borges (2001). *Tuyển tập Jorge Luis Borges* (Nguyễn Trung Đức dịch). NXB Đà Nẵng.
- [3] K. Pauxtôpxki (2003). *Bóng hồng và và bình minh mưa*. NXB Văn học.
- [4] Lê Hải Anh và Đỗ Văn Hiếu (2022). Quan niệm văn học là một loại hình nghệ thuật và vấn đề dạy-học văn trong nhà trường phổ thông. *Tạp chí Lý luận phê bình văn học nghệ thuật*, 05, 69-75. Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương.
- [5] Lê Lưu Oanh (2006). *Văn học và các loại hình nghệ thuật*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Lê Thị Thu Trang (2017). Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam trong thập niên đầu thế kỷ XXI nhìn từ xu hướng tương tác thể loại. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Huế*, 02, 111-120.
- [7] Lê Văn Tuấn và Kim Ki Hyun (2019). Sự dung hợp và đan xen các hình thức thể loại trong truyện kỳ ảo trung đại Việt Nam và Hàn Quốc. *Tạp chí Khoa học Học viện Khoa học Xã hội*, 33, 89-99.
- [8] Nguyễn Thành Thi (2010). *Văn học thế giới mở*. NXB Trẻ.
- [9] Nguyễn Thành Thi (2019). Về xu hướng tương tác thể loại giữa tiểu thuyết và truyện ngắn hiện đại. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*, 04, 11-16.
- [10] Nguyễn Văn Tổng (2022). Mối quan hệ giữa tiểu thuyết có tính chất tự truyện trong văn học Việt Nam với các thể loại tương cận. *Tạp chí Khoa học Quốc tế AGU*, 30(1), 1-7.
- [11] Tôn Thất Đại (2022). *Mối quan hệ kiến trúc và các loại hình nghệ thuật*. NXB Xây dựng.
- [12] Trần Việt Thiện (2016). *Tương tác thể loại trong văn xuôi Việt Nam đương đại*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [13] Trương Hoàng Vinh (2013). Bút ký Nguyễn Tuấn từ góc nhìn tương tác thể loại. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 44, 128-137.